

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NAM TRỰC
TỈNH NAM ĐỊNH**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **29/2025**/HNGĐ-ST

Ngày: 06-5-2025

Về việc ly hôn giữa chị Tống Thị H

Và anh Nguyễn Đình T.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM TRỰC, TỈNH NAM ĐỊNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Xuân Thọ.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Hùng.

- Ông Lưu Xuân Tiến.

Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Lê Duy Khôi – Kiểm sát viên.

Ngày **06 tháng 5** năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 27/2025/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2025 về việc “Ly hôn; tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Tống Thị H, sinh năm 1988.

Bị đơn: Anh Nguyễn Đình T, sinh năm 1981.

Đều cư trú tại: Xóm B V, xã T, huyện N, tỉnh Nam Định.

(Tại phiên tòa, chị H và anh T vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 07 tháng 3 năm 2025 và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn là chị Tống Thị H trình bày: Chị và anh Nguyễn Đình T đã tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện N, tỉnh Nam Định vào tháng 9 năm 2007. Quá trình chung sống, từ năm 2022 đến nay do anh T không tu chí làm ăn và nợ nần cá nhân nên không còn quan tâm gì đến hạnh phúc gia đình. Chị và gia đình đã phải đứng ra vay mượn tiền để anh T trả nợ cá nhân và hy vọng vì sự quan tâm

của chị dành cho gia đình và cá nhân anh T thì anh T sẽ thay đổi, tu chí làm ăn để vợ chồng cùng nhau chăm lo cho hạnh phúc chung. Mặc dù bản thân chị đã cố gắng tạo điều kiện về kinh tế để anh T trả nợ và tập trung tinh thần phấn chấn sống tích cực hơn, đồng thời chị cùng gia đình nhiều lần khuyên bảo, nhắc nhở, động viên anh T thay đổi để vợ chồng hóa giải mâu thuẫn trầm trọng nhưng đến nay anh T vẫn không thay đổi gì. Vợ chồng chị ly thân từ giữa năm 2023 cho đến nay không đoàn tụ lại, không quan tâm nhau. Do nhận thấy tình cảm vợ chồng đã lạnh nhạt, anh T bỏ mặc gia đình nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Đình T.

Về con chung và tài sản chung: Chị và anh T có 02 con chung là Nguyễn Đình Gia K sinh ngày 16/02/2009 và Nguyễn Phương N sinh ngày 15/11/2015 đều đang ở cùng chị từ khi vợ chồng ly thân cho đến nay. Khi ly hôn, chị đề nghị Tòa án giao cho chị được tiếp tục nuôi cả 2 con chung và yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định pháp luật. Về tài sản, vợ chồng có tài sản chung và công nợ chung nhưng hiện tại chị không yêu cầu Tòa án giải quyết để vợ chồng tự thỏa thuận. Nếu sau này vợ chồng không tự thỏa thuận được chị sẽ khởi kiện yêu cầu giải quyết chia tài sản chung sau.

Quá trình tiến hành tố tụng, Tòa án đã thực hiện tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ cho bị đơn là anh Nguyễn Đình T nhưng anh T không đến làm việc với Tòa án và không có văn bản trình bày quan điểm của mình về việc giải quyết vụ án gửi Tòa án xem xét.

Tại phiên tòa, chị Tống Thị H và anh Nguyễn Đình T vắng mặt.

Kết quả thu thập chứng cứ của Tòa án đối với bà Vũ Thị D - mẹ của anh T thể hiện: Quá trình kết hôn, quá trình chung sống và con chung giữa chị H và anh T có nội dung đúng như chị H trình bày. Về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng, theo bà D cung cấp thì anh T không tu chí làm ăn dẫn đến nợ nần, tình cảm vợ chồng giữa chị H và anh T vì thế lạnh nhạt và ly thân xong anh T vẫn thường xuyên liên lạc với con cái và vẫn quan tâm con cái. Anh T và chị H ly thân nhưng anh T vẫn thường xuyên đi về nơi cư trú và hàng ngày vẫn liên lạc với gia đình bà nên bà nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và cam kết giao lại tận tay anh T.

Kết quả thu thập chứng cứ của Tòa án đối với đại diện UBND xã T thể hiện: Chị Tống Thị H và anh Nguyễn Đình T có đăng ký kết hôn, hiện trạng hôn nhân, con chung đúng như chị H trình bày. Do anh T, chị H không yêu cầu chính quyền địa phương hòa giải thủ tục ly hôn nên chính quyền địa phương không biết nguyên nhân mâu thuẫn chính của các bên là gì, không nắm bắt được điều kiện kinh tế và khả năng nuôi con của mỗi bên như nào.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Tại phiên tòa, nguyên đơn có đơn xin giải quyết vắng mặt, bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, căn cứ khoản 1 Điều 227; khoản 1 và khoản 3 Điều 228

Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vụ án vắng mặt các đương sự là đúng quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình, xử cho ly hôn giữa chị Tống Thị H và anh Nguyễn Đình T.

Về con chung: Giao cho chị Tống Thị H tiếp tục trực tiếp nuôi cả hai con chung là Nguyễn Đình Gia K sinh ngày 16/02/2009 và Nguyễn Phương N sinh ngày 15/11/2015 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi có khả năng lao động tự lập được. Anh Nguyễn Đình T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Tống Thị H kể từ khi ly hôn đến khi các con chung đủ 18 tuổi có khả năng lao động tự lập được theo quy định pháp luật. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn mà không ai được cản trở.

Về tài sản: Chị Tống Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét. Nếu sau này chị H, anh T có yêu cầu thì Tòa án giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

Về án phí dân sự sơ t hẩm: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/NQ-UBNVQH/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc chị Tống Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn, buộc anh Nguyễn Đình T phải nộp 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn có đơn xin giải quyết vắng mặt, bị đơn hiện nay vẫn có hộ khẩu thường trú tại xã T, huyện N, tỉnh Nam Định, vẫn thường xuyên đi về nơi cư trú và hàng ngày vẫn giữ liên lạc với gia đình. Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh T theo quy định pháp luật song anh T vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ khoản 1 Điều 227 và khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về việc kết hôn: Chị Tống Thị H và anh Nguyễn Đình T có đăng ký kết hôn tại UBND T, huyện N, tỉnh Nam Định vào tháng 9 năm 2007 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

[3] Quá trình chung sống: Vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm, tính cách không hợp và do anh T không tu chí làm ăn dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng càng thêm trầm trọng. Từ giữa năm 2023 đến nay, anh T ly thân chị H, bỏ mặc chị H, vợ chồng không còn quan tâm nhau. Điều đó cho thấy cả hai bên đã không còn tha thiết xây dựng hạnh phúc chung, không còn tìm mọi biện pháp níu kéo đoàn tụ, nếu có duy trì thì mục đích hôn nhân cũng không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của chị Tống Thị H về việc xin ly hôn anh Nguyễn Đình T là phù hợp quy định

tại Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[5] Về con chung: Xét tình hình con chung hiện nay, nguyện vọng của con chung và nguyện vọng của các đương sự thấy: Chị Tổng Thị H đang trực tiếp nuôi cả hai con chung từ khi vợ chồng ly thân cho đến nay, các con chung do chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và mọi chi phí học hành, sinh hoạt của con chung do chị H chi phí cho các con hàng tháng. Các con chung đều có nguyện vọng ở cùng mẹ khi bố mẹ ly hôn nên để bảo đảm ổn định về học tập, sinh hoạt và tâm lý cho con chung sau ly hôn, Hội đồng xét xử thấy cần tiếp tục giao cho chị Tổng Thị H tiếp tục nuôi cả 2 con chung là Nguyễn Đình Gia K sinh ngày 16/02/2009 và Nguyễn Phương N sinh ngày 15/11/2015. Buộc anh Nguyễn Đình T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H với mức cấp dưỡng mỗi con là 2.000.000 đồng mỗi tháng kể từ khi ly hôn đến khi các con chung đủ 18 tuổi có khả năng lao động tự lập được là phù hợp quy định tại các Điều 81, 82, 83, 110, 116 và 117 của Luật hôn nhân và gia đình. Anh Nguyễn Đình T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn theo quy định pháp luật.

[6] Về tài sản: Chị Tổng Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Nếu sau này chị H và anh T có yêu cầu thì Tòa án giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

[7] Về án phí: Chị Tổng Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn, anh Nguyễn Đình T phải nộp 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82; Điều 83; Điều 110; Điều 116 và Điều 117 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; điểm b, khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Về hôn nhân:* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Tổng Thị H. Xử cho ly hôn giữa chị Tổng Thị H và anh Nguyễn Đình T.

2. *Về nuôi con chung chưa thành niên:* Giao cho chị Tổng Thị H tiếp tục trực tiếp nuôi cả 2 con chung là Nguyễn Đình Gia K sinh ngày 16/02/2009 và Nguyễn Phương N sinh ngày 15/11/2015. Buộc anh Nguyễn Đình T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Tổng Thị H với mức cấp dưỡng mỗi con là 2.000.000 đồng mỗi tháng kể từ tháng 5 năm 2025 đến khi các con chung đủ 18 tuổi có khả năng lao động tự lập được

Anh Nguyễn Đình T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn mà không ai được cản trở.

3. *Về án phí*: Chị Tổng Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn, được đối trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nam Trực theo biên lai thu số 0005290 ngày 07 tháng 3 năm 2025. Buộc anh Nguyễn Đình T phải nộp 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

4. *Về quyền kháng cáo*: Chị Tổng Thị H, anh Nguyễn Đình T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Nam Trực;
- Chi cục THADS huyện Nam Trực;
- UBND xã Tân Thịnh;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Xuân Thọ